

	PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ KHÔ MẮT	Mã số : PD04-751/KGM
		Hiệu lực từ : 01/02/2011
		Lần ban hành: 01
		Trang : 01/02
		Mã đơn vị :

I. PHÂN ĐỘ THEO MỨC ĐỘ TRẦM TRỌNG

Mức độ	1	2	3
Sự khó chịu, mức độ trầm trọng & tần số	Nhẹ - xảy ra từng lúc dưới tác động của môi trường	Trung bình - từng lúc hoặc mạn tính, căng thẳng +/-	Nặng - thường xuyên hoặc không giảm, không liên quan stress
Thị lực	Có những đợt mờ mắt nhẹ	Khó chịu có thể tự khỏi	Khó chịu, mạn tính và/hoặc không tự khỏi
Cương tụ K.M	Không có đến nhẹ	Không có đến nhẹ	+/-
Nhuộm K.M	Không có đến nhẹ	Có thể có	Có mức độ trung bình
Nhuộm G.M (Độ nặng vị trí)	Không có đến nhẹ	Có thể có	Tổn thương ở trung tâm
G.M/Dấu hiệu phim nước mắt	Không có đến nhẹ	Debris nhẹ, giảm phim nước mắt	Viêm giác mạc sợi, nút nhòn, debris
Mi mắt/ Tuyến Meibo	Có thể có	Có thể có	Thường xuyên
TFBUT (giây)	Thay đổi	≤ 10	≤ 5
Schirmer test (mm/5p)	Thay đổi	≤ 10	≤ 5



PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ KHÔ MẮT

Mã số : PD04-751/KGM

Hiệu lực từ : 01/02/2011

Lần ban hành: 01

Trang : 02/02

Mã đơn vị :

II. PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ

ĐỘ I	ĐỘ II	ĐỘ III	ĐỘ IV
- Giáo dục, môi trường, chế độ ăn - Giới hạn thuốc dùng toàn thân - Nước mắt nhân tạo (nước, gel, mỡ) - Điều trị bệnh lý mi mắt	- Thuốc kháng viêm (Predfort, Lotemax, Restasis) - Tetracycline (Meibomianitis Rosacea) - Nút chặn điểm lệ - Thuốc giúp tăng tiết nước mắt - Kích tạo ẩm	- Huyết thanh - Kính áp tròng - Đóng điểm lệ vĩnh viễn	- Thuốc kháng viêm toàn thân - Phẫu thuật (mi, khâu cò mi, cắt kết mạc, ghép màng ôi)

✱ Tài liệu tham khảo:

1. International Dry eye workshop (DEWS) 2007

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Phòng KHTH	Người phê duyệt
Chữ ký				
Họ và tên	BS.LÊ THANH NGỌC	BS.DIỆP HỮU THẮNG	BS.BÙI THỊ THU HƯƠNG	PGSTS.BS.TRẦN ANH TUẤN
Chức danh	BS soạn thảo	BS Trưởng khoa	TP.KHTH	GIÁM ĐỐC